TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 09/2017/KDTM
Ngày 18/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Thanh Dũng
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà **Bùi Thị Thu Huyền** – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 25/2016/KDTM ngµy14/11/2016 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần vận tải và thương mại V
Trụ sở: Phố Đ, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội
ĐKKD thay đổi lần thứ 26 ngày 04/4/2017
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức N – Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H (Văn bản ủy quyền số 12 ngày 22/5/2017)
Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và vật tư CN
Trụ sở: 142 phố C, phường T, quận H, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh S – Giám đốc
Có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án cùng các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Công ty CP vận tải và thương mại V (gọi tắt là bên A) và công ty TNHH Thương mại và vật tư CN (gọi tắt là bên B) có ký 6 hợp đồng mua bán, cụ thể từng hợp đồng như sau:

1.Hợp đồng số 1112VE/VTCN ngày 13.8.2012. Theo hợp đồng bên B đồng ý mua của bên A 15.620 kg thép cuộn cán nguội loại 0.5mm x 1250 x cuộn và 215.145 kg thép cuộn cán nguội loại (0.98:1.18)mm x 1250 x cuộn).Tổng giá trị hợp đồng là 4.292.234.181 đồng.

- Phương thức thanh toán: Bên B đặt cọc cho bên A số tiền 800.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền còn lại bên B thanh toán cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

2. Hợp đồng số 1312 /VE-VTCN ngày 18/9/2012

Theo hợp đồng bên B đồng ý mua của bên A 65.985 kg thép cuộn cán nguội loại (0.35-2)mm x (1000-1237)x cuộn và 60.112 kg thép cuộn cán nguội loại (0.98:1.18)mm x 1250 x cuộn), 53.150 kg thép cuộn cán nóng loại (1.2-2.5) mm x 1(050-1200)x cuộn. Tổng giá trị hợp đồng là 3.920.039.809 đồng.

- Phương thức thanh toán: Bên B đặt cọc cho bên A số tiền 750.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền còn lại bên B thanh toán cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

3. Hợp đồng số 1412/ VE-VTCN ngày 15/10/2012

Theo hợp đồng bên B đồng ý mua của bên A 69.135 kg thép cuộn cán nguội loại (0.5:2.0)ly x 1250 x cuộn và 8.370 kg thép cuộn cán nguội loại 1.6ly x 1000 x cuộn), 92.622 kg thép cuộn cán nguội loại (0.5:3.0) ly x (1000:1267)x cuộn. Tổng giá trị hợp đồng là 3.240.538.818 đồng.

- Phương thức thanh toán: Bên B đặt cọc cho bên A số tiền 625.838.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền còn lại bên B thanh toán cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

4. Hợp đồng số 1512/ VE-VTCN ngày 12/11/2012

Theo hợp đồng bên B đồng ý mua của bên A 90.125 kg thép cán nóng loại (1.2:2.0)ly x (1000x1250)x cuộn và 21.125 kg loại thép tròn trơn phi 6:phi 25, 77.409 kg loại (0.5:0.8) ly x (1012:1260)x cuộn. Tổng giá trị hợp đồng là 3.665.752.367 đồng.

- Phương thức thanh toán: Bên B đặt cọc cho bên A số tiền 700.866.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền còn lại bên B thanh toán cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

5. Hợp đồng số 1612/ VE-VTCN VE-VTCN ngày 12/11/2012

Theo hợp đồng bên B đồng ý mua của bên A 40.295 kg thép cuộn cán nguội loại 0.5ly x 1250 x cuộn; 42.663 kg loại 0.6 ly x (1000:1250) x cuộn; 173.378 kg loại (0.78:1.98)ly x 1250 x cuộn. Tổng giá trị hợp đồng là 4.501.412.841 đồng.

- Phương thức thanh toán: Bên B đặt cọc cho bên A số tiền 875.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền còn lại bên B thanh toán cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

6. Hợp đồng số 1712/VE-VTCN VE-VTCN ngày 20/12 /2012
Theo hợp đồng bên B đồng ý mua của bên A 99.168 kg thép cán nguội loại (1.18: 1.98) ly x 1250 x cuộn; 80.523 kg loại (0.5:0.88) ly x 1250 x cuộn
Tổng giá trị hợp đồng là 3.393.190.857 đồng.
- Phương thức thanh toán: Bên B đặt cọc cho bên A số 682.300.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền còn lại bên B thanh toán cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì sẽ phải bồi thường toàn bộ những thiệt hại cho phía bên kia và bị phạt 2% trên tổng giá trị hợp đồng

Qúa trình thực hiện hợp đồng bên A đã tiến hành bàn giao hàng theo đúng yêu cầu của hợp đồng và đảm bảo chất lượng, số lượng, chủng loại, tiến độ như hai bên đã thỏa thuận. Trên cơ sở số lượng hàng đã cung cấp bên A đã xuất đủ hóa đơn thuế VAT cho bên B. Tổng số tiền 6 hợp đồng 23.013.177.873 đồng. Tuy nhiên công ty TNHH thương mại và vật tư CN không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể việc thực hiện từng hợp đồng như sau:
1.Hợp đồng số 1112VE/VTCN ngày 13.8.2012. Tổng giá trị của hợp đồng là 4.292.234.181 đồng. Tính đến ngày 31/5/2017 công ty TNHH thương mại và vật tư CN đã trả 3.401.796.918 đồng, còn nợ 990.446.263 đồng. Thời điểm công ty TNHH thương mại và vật tư CN vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 14/11/2012.
2. Hợp đồng số 1312/VE-VTCN ngày 18/9/2012 2. Tổng giá trị của hợp đồng là 3.920.039.809. Tính đến ngày 31/5/2017 công ty TNHH thương mại và vật tư CN đã trả 750.000.000 đồng, còn nợ 3.170.039.809 đồng. Thời điểm công ty TNHH thương mại và vật tư CN vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 22/12/2012 .
3. Hợp đồng số 1412/ VE-VTCN ngày 15/10/2012. Tổng giá trị của hợp đồng là 3.240.538.818 đồng tính đến ngày 31/5/2017 công ty TNHH thương mại và vật tư CN đã trả 985.838.946 đồng, còn nợ 2.254.699.872 đồng. Thời điểm công ty TNHH thương mại và vật tư CN vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 25/12/2012.
4. Hợp đồng số 1512/VE-VTCN ngày 12/11/2012 Tổng giá trị của hợp đồng là 3.664.752.367 đồng. Tính đến ngày 31/5/2017 công ty TNHH thương mại và vật tư CN đã trả 700.866.000, còn nợ 2.964.886.367đồng. Thời điểm công ty TNHH thương mại và vật tư CN vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 13/02/2013.
5. Hợp đồng số 1612/ VE-VTCN VE-VTCN ngày 12/11/2012 Tổng giá trị của hợp đồng là 4.501.412.841 đồng. Tính đến ngày 31/5/2017 công ty TNHH thương mại và vật tư công nghiệp đã trả 875.000.000 đồng còn nợ 3.626.412.841 đồng. Thời điểm công ty TNHH thương mại và vật tư công nghiệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 04/02/2013.
6. Hợp đồng số 1712/VE-VTCN VE-VTCN ngày 20/12 /2012. Tổng giá trị của hợp đồng là 3.393.190.857 đồng. Tính đến ngày 31/5/2017 công ty TNHH thương mại và vật tư CN đã trả 682.300.000 đồng,còn nợ 2.710.890.857đồng. Thời điểm

công ty TNHH thương mại và vật tư CN vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 04/03/2013.

Cho đến thời điểm hiện tại công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ số tiền gốc là 15.602.376.009 đồng

Lãi quá hạn do chậm thanh toán được tính theo lãi suất không kỳ hạn của ngân hàng nhà nước Việt Nam 9%/năm là 7.385.014.038 đồng

Tiền phạt vi phạm 2% theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng tương ứng với số tiền: 460.263.557 đồng

Tổng cộng: 23.447.653.605 đồng

Tại bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn Công ty TNHH thương mại và vật tư CN, do ông Lê Minh S đại diện theo pháp luật trình bày:

Ông Lê Minh S xác nhận công ty TNHH thương mại và vật tư CN có ký kết 6 hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty Cổ phần vận tải và thương mại V: Hợp đồng kinh tế số 1112VE/VTCN ngày 13.8.2012 tổng giá trị hợp đồng là 4.292.234.181 đồng; Hợp đồng số 1312 /VE-VTCN ngày 18/9/2012 tổng giá trị hợp đồng là 3.920.039.809 đồng; Hợp đồng số 1412/ VE-VTCN ngày 15/10/2012 tổng giá trị hợp đồng là 3.240.538.818 đồng; Hợp đồng số 1512/ VE-VTCN ngày 12/11/2012 tổng giá trị hợp đồng là 3.665.752.367 đồng; Hợp đồng số 1612/ VE-VTCN VE-VTCN ngày 12/11/2012 tổng giá trị hợp đồng là 4.501.412.841 đồng; Hợp đồng số 1712/VE-VTCN VE-VTCN ngày 20/12 /2012 tổng giá trị hợp đồng là 3.393.190.857 đồng. Tổng giá trị 6 hợp đồng là 23.013.177.873 đồng

Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên hiện công ty TNHH thương mại và vật tư CN vẫn chưa thanh toán hết cho Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V. Ông xác nhận công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 18/7/2017 như sau: Nợ gốc 15.602.376.009đồng. -Tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng là 460.263.557 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu mươi ba đồng, năm trăm năm mươi bảy đồng).Tiền lãi do chậm thanh toán 7.385.014.038 đồng (Bảy tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm mười bốn nghìn, không trăm ba mươi tám đồng).Tổng cộng 23.447.653.605 đồng (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm linh năm đồng)

Tại phiên tòa hôm nay đại diện công ty TNHH thương mại và vật tư CN đề nghị Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V xem xét giảm lãi cho công ty TNHH thương mại và vật tư CN.

Đại diện Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện,buộc công ty TNHH thương mại và vật tư CN phải thanh tóan nợ gốc, tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, tiền lãi do chậm thanh toán số tiền cụ thể là: Nợ gốc 15.602.376.009 đồng (Mười lăm tỷ, sáu trăm linh hai triệu,ba trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm linh chín đồng)

-Tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng là 460.263.557 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu mươi ba đồng, năm trăm năm mươi bảy đồng).

-Tiền lãi do chậm thanh toán 7.385.014.038 đồng (Bảy tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm mười bốn nghìn, không trăm ba mươi tám đồng).
Tổng cộng 23.447.653.605 đồng (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm linh năm đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của đương sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, giao thông báo của Tòa án cho các đương sự

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các bên đương sự chấp hành đúng các thông báo của Tòa án.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ về hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các bên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011; Điều 21; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 427, Điều 428 BLDS năm 2005; Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 50, Điều 300, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại 2005; Khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán nốt số tiền hàng còn thiếu, lãi suất chậm thanh toán và khoản phạt vi phạm 2% hợp đồng

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự: Xác định công ty Cổ phần vận tải và thương mại V, Công ty TNHH thương mại và vật tư CN là hai công ty được thành lập, có giấy phép hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàn hóa giữa hai công ty là tranh chấp Kinh doanh thương mại. Bị đơn Công ty TNHH thương mại và vật tư CN có trụ sở tại 142 phố N, phường T,Quận H thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

2.Về nội dung

2.1 Căn cứ vào đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V, Công ty TNHH thương mại và vật tư CN thì hợp đồng kinh tế về việc mua

bán hàng hóa được lý kết bằng văn bản bởi người đại diện theo pháp luật của hai bên, hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 24, Điều 34, Điều 35 của Luật Thương Mại và Điều 427, 428 Bộ luật Dân sự.

Sau khi giao kết hợp đồng, hai bên công ty đã thực hiện các nội dung như giao kết, nhận hàng, xuất hóa đơn, trả tiền đặt cọc và thanh toán một phần tiền, phù hợp với các quy định tại Điều 50 Luật Thương Mại.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký kết các hợp đồng mua bán số 1112VE/VTCN ngày 13/8/2012; Hợp đồng số1312VE/VTCN ngày 18/9/2012; Hợp đồng số1412VE/VTCN ngày 15/10/2012;Hợp đồng số1512VE/VTCN ngày 12/11/2012; Hợp đồng số1612VE/VTCN ngày 30/11/2012; Hợp đồng số1712VE/VTCN ngày 20/12/2012 giữa Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V và Công ty TNHH thương mại và vật tư CN là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.Qúa trình thực hiện hợp đồng Nguyên đơn Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng, bàn giao hàng theo đúng yêu cầu đảm bảo chất lượng, số lượng và chủng loại tiến độ như hai bên đã thỏa thuận và đã xuất đủ hóa đơn VAT cho bên mua. Tuy nhiên bị đơn Công ty TNHH thương mại và vật tư CN chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền hàng. Cụ thể:

-Hợp đồng số1112VE/VTCN ngày 18/9/2012: Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ: 990.446.263 đồng

-Hợp đồng số1312VE/VTCN ngày 18/9/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 3.170.039.809 đồng

-Hợp đồng số1412VE/VTCN ngày 15/10/20122012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 2.254.699.872 đồng

-Hợp đồng số1512VE/VTCN ngày 12/11/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 2.964.886.367 đồng

-Hợp đồng số1612VE/VTCN ngày 30/11/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 3.626.412.841 đồng

-Hợp đồng số1712VE/VTCN ngày 20/12/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 2.710.890.857

Tổng số tiền nợ gốc còn lại là 15.602.376.009 đồng. Lãi phạt do vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng là 460.263.557đồng. Tiền lãi do chậm thanh toán 7.385.014.038 đồng.Tổng cộng 23.447.653.605 đồng .

Xét yêu cầu được xem xét giảm lãi suất của công ty TNHH thương mại và vật tư CN đối với các khoản lãi:

Về lãi phạt 2% của hợp đồng: Tại Điều 6 của hợp đồng được ký kết giữa công ty thì hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì sẽ phải bồi thường toàn bộ những thiệt hại cho phía bên kia và bị phạt 2% trên tổng giá trị hợp đồng. Như vậy công ty TNHH thương mại và vật tư CN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng, vi phạm điều khoản trong hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Về mức phạt hợp đồng: Căn cứ Điều 301 Luật Thương Mại thì mức phạt vi phạm không được vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Mức phạt hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 2%, tuy chưa đúng với Luật Thương Mại về cách tính, nhưng không vượt quá 8%/năm là có cơ sở để chấp nhận.

Về tiền lãi do chậm thanh toán: Căn cứ Điều 306 Luật Thương Mại thì Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V có quyền yêu cầu Công ty TNHH thương mại và vật tư CN trả tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

Công ty cổ phần vận tải và thương mại V yêu cầu tính lãi suất theo 9% một n ăm theo lãi suất không kỳ hạn của ngân hàng nhà nước Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận buộc công ty TNHH thương mại và vật tư CN thanh toán số tiền 7.385.014.038 đồng

Cụ thể tiền lãi theo các hợp đồng như sau:

-Hợp đồng số1112VE/VTCN ngày 18/9/2012: Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ: 990.446.263 đồng, ngày bắt đầu tính lãi quá hạn 14/11/2012. Lãi quá hạn là 1.597.408.925 tỷ đồng

-Hợp đồng số1312VE/VTCN ngày 18/9/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 3.170.039.809 đồng. Ngày bắt đầu tính lãi quá hạn 22/12/2012. Lãi quá hạn là 1.266.430.904 tỷ đồng

-Hợp đồng số1412VE/VTCN ngày 15/10/20122012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 2.254.699.872 đồng. Ngày bắt đầu tính lãi quá hạn 25/12/2012. Lãi quá hạn là 902.443.624 đồng

-Hợp đồng số1512VE/VTCN ngày 12/11/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 2.964.886.367 đồng. Ngày bắt đầu tính lãi quá hạn 13/2/2013. Lãi quá hạn là 1.147.411.024 tỷ đồng

-Hợp đồng số1612VE/VTCN ngày 30/11/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 3.626.412.841 đồng.Ngày bắt đầu tính lãi quá hạn 02/3/2013.Lãi quá hạn là 1.413.394.405 tỷ đồng

-Hợp đồng số1712VE/VTCN ngày 20/12/2012 Công ty TNHH thương mại và vật tư CN còn nợ 2.710.890.857.Ngày bắt đầu tính lãi quá hạn 04/3/2013. Lãi quá hạn là 1.057.925.157 tỷ đồng

Về án phí: Hội đồng xét xử áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH 12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn Công ty TNHH thương mại và vật tư CN phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm

Nguyên đơn Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 24,Điều 34, Điều 35, Điều 50, Điều 300, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại

Khoản 1 Điều 29, điểm p khoản 1 Điều 33, điểm a,khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011

Khoản 1 Điều 30, Điểm b, khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Điều 427,Điều 428 Bộ luật dân sự 2005

Căn cứ vào pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH 12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V đối với Công ty TNHH thương mại và vật tư CN

-Buộc Công ty TNHH thương mại và vật tư CN phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V số tiền nợ gốc 15.602.376.009 đồng (Mười lăm tỷ, sáu trăm lẻ hai triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn,không trăm linh chín đồng)

-Tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng là 460.263.557 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu,hai trăm sáu mươi ba đồng, năm trăm năm mươi bảy đồng)

-Tiền lãi do chậm thanh toán 7.385.014.038 đồng (Bảy tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu,không trăm mười bốn nghìn, không trăm ba mươi tám đồng)

Tổng cộng 23.447.653.605 đồng (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng)

3.Về án phí: Công ty TNHH thương mại và vật tư CN phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 131.462.000 đồng (Một trăm ba mốt triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Hoàn trả Công ty Cổ phần vận tải và thương mại V số tiền tạm ứng án phí 86.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/09781 ngày 11 tháng 11 năm 2016 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai

Kể từ ngày có đơn thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai
-Chi côc THADS quận Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Thủy